

hiện hành; theo dõi việc thay đổi địa chỉ trụ sở, chi nhánh, số điện thoại, fax, con dấu, số tài khoản, biểu tượng; mua bán chuyển nhượng những tài sản vật chất có giá trị.

10- Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn việc quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho Liên đoàn Thể thao quốc gia theo quy định của Nhà nước.

11- Định kỳ 6 tháng và hàng năm Liên đoàn Thể thao quốc gia báo cáo với Ủy ban Thể dục Thể thao về tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản; quan hệ quốc tế. Trường hợp cần thiết, Ủy ban Thể dục Thể thao có quyền yêu cầu các Liên đoàn báo cáo về từng công việc cụ thể, ngoài chế độ báo cáo định kỳ.

IV. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1- Ủy ban Thể dục Thể thao căn cứ đề nghị của Liên đoàn Thể thao quốc gia để quyết định hoặc kiến nghị cấp trên xem xét và quyết định:

a) Phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao theo hệ thống phân cấp quốc gia; công nhận việc phong cấp của các Tổ chức Thể thao quốc tế cho trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên Việt Nam.

b) Khen thưởng và đề nghị phong các danh hiệu vinh dự Nhà nước cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động thể thao.

2- Ủy ban Thể dục Thể thao căn cứ đề nghị của Liên đoàn Thể thao quốc gia để quyết định hoặc kiến nghị cơ quan chức năng của Nhà nước tiến hành các biện pháp xử lý kỷ luật đối với cá nhân và tổ chức mắc khuyết điểm nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật và các quy định của Nhà nước.

3- Khi cần thiết, Ủy ban Thể dục Thể thao phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra các hoạt động của các Liên đoàn Thể

thao quốc gia theo quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện các vi phạm thì kịp thời xử lý theo quyền hạn hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2- Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc đề nghị các Liên đoàn phản ảnh về Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ủy ban Thể dục Thể thao để nghiên cứu giải quyết./.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban
Thể dục Thể thao

HÀ QUANG DỰ

Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ
Chính phủ

ĐỖ QUANG TRUNG

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - Y TẾ

THÔNG TƯ liên tịch số 40/1998/ TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/07/1998 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh.

Bảo hiểm y tế nói chung, bảo hiểm y tế học sinh nói riêng là một chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, mang tính nhân đạo và cộng đồng, không vì mục đích kinh doanh. Sau hơn 3 năm tổ chức thực hiện Thông tư số 14/TT-LB ngày 19/09/1994 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Y tế, bảo hiểm

y tế học sinh đã thu được một số kết quả bước đầu, khẳng định hướng đi đúng và sự cần thiết của bảo hiểm y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục sức khỏe cho học sinh, thực hiện các định hướng của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa công tác giáo dục - y tế. Căn cứ Nghị định số 299/HĐBT ngày 15/08/1992 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ bảo hiểm y tế và Nghị quyết số 37/CP ngày 20/06/1996 của Chính phủ về định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, để khắc phục những vấn đề không còn phù hợp, sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Tài chính tại Công văn số 2607/TC-HCSN ngày 17/07/1998, liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế cho học sinh trên phạm vi cả nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH

Tất cả học sinh, sinh viên từ bậc tiểu học trở lên đang theo học tại các loại hình trường, lớp quốc lập, bán công, dân lập, các trung tâm giáo dục thường xuyên đều có thể tham gia bảo hiểm y tế học sinh. Trừ các trường hợp thuộc đối tượng chính sách ưu đãi xã hội của Nhà nước, đã được Nhà nước cấp thẻ Bảo hiểm y tế.

II. PHẠM VI BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH, QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

1. Nội dung bảo hiểm y tế học sinh bao gồm: chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học, khám chữa bệnh và trợ cấp tử vong.

a) Nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu tại y tế trường học:

- Học sinh được quản lý sức khỏe và hướng dẫn để phòng chống các bệnh học đường, cụ thể:

+ Giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh môi trường;

+ Phòng chống các dịch bệnh;

+ Các biện pháp phòng, chữa một số bệnh và triệu chứng thông thường (ỉa chảy, đau bụng, đau mắt, đau đầu);

+ Phòng chống bệnh cong vẹo cột sống;

+ Vệ sinh răng miệng, bảo vệ thị lực (tránh cận thị);

+ Phòng chống các bệnh xã hội, các tệ nạn xã hội (ma túy học đường, HIV/AIDS, ...);

+ Phòng chống tai nạn giao thông, tai nạn lao động;

+ Khám sức khỏe định kỳ vào các thời điểm đầu năm lớp 1, cuối mỗi cấp học phổ thông và đầu khóa học của các trường đại học, chuyên nghiệp.

- Thực hiện sơ cứu tai nạn, ốm đau đột xuất.

- Đảm bảo vệ sinh ăn uống tại trường học cho học sinh, sinh viên.

b) Khám, chữa bệnh: Được khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh (gọi chung là bệnh viện) đã được đăng ký trên phiếu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Trong trường hợp cấp cứu, được khám, chữa bệnh tại bất kỳ một bệnh viện nào.

- Khám, chữa bệnh ngoại trú: Trong trường hợp cấp cứu và tai nạn nhưng chưa phải nằm viện.

- Khám, chữa bệnh nội trú: Bao gồm các nội dung sau:

+ Khám bệnh, chẩn đoán và điều trị.

+ Xét nghiệm, chiếu chụp X-quang, thăm dò chức năng.

+ Thuốc trong danh mục theo quy định của Bộ Y tế.

+ Máu, dịch truyền.

+ Các thủ thuật, phẫu thuật.

+ Sử dụng vật tư, thiết bị y tế và giường bệnh.

LawSvit * Tel: +84-8-3846 6684 * www.TruyenvienPhapLuat.com

c) Trong trường hợp ốm đau, tai nạn dẫn đến tử vong được trợ cấp tiền mai táng phí.

2. Quyền lợi của học sinh tham gia bảo hiểm y tế:

a) Được cấp thẻ và phiếu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mẫu do Bộ Y tế quy định.

b) Được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục sức khỏe tại trường học.

c) Được cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám chữa bệnh ngoại trú và nội trú theo quy định tại Điểm b, Mục 1, Phần II của Thông tư này khi đến khám, chữa bệnh tại:

- Bệnh viện đã đăng ký trên phiếu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của học sinh.

- Bệnh viện theo giấy chuyển viện phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật quy định của Bộ Y tế.

- Bất kỳ bệnh viện nào của Nhà nước trong trường hợp cấp cứu.

d) Trong các trường hợp khám chữa bệnh không đúng quy định tại Điểm c, Mục 2, Phần II của Thông tư này sẽ được cơ quan bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám, chữa bệnh theo giá viện phí tại tuyến chuyên môn, kỹ thuật phù hợp.

e) Được cơ quan bảo hiểm y tế chi trợ cấp mai táng phí trong trường hợp rủi ro tử vong.

g) Cơ quan bảo hiểm y tế không thanh toán trong các trường hợp sau:

- Các bệnh đã được ngân sách nhà nước đài thọ: điều trị bệnh phong; sử dụng thuốc đặc trị điều trị bệnh lao phổi, sốt rét, tâm thần phân liệt, động kinh; dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

- Phòng và chữa bệnh dại; xét nghiệm, chẩn đoán và điều trị nhiễm HIV/AIDS, lậu, giang mai;

- Tiêm chủng phòng bệnh, điều dưỡng, an dưỡng;

- Chính hình và tạo hình thẩm mỹ, làm chân tay giả, mắt giả, răng giả, kính mắt, máy trợ thính, thủy tinh thể nhân tạo, ổ khớp nhân tạo, van tim nhân tạo;

- Các bệnh bẩm sinh và dị tật bẩm sinh;

- Tai nạn chiến tranh và thiên tai;

- Tự tử, cố ý gây thương tích, nghiện chất ma túy, vi phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của học sinh tham gia bảo hiểm y tế:

a) Đóng bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

b) Thực hiện nghiêm túc các chỉ dẫn của cán bộ y tế trường học.

c) Khi ốm đau, tai nạn phải điều trị tại bệnh viện, phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ và phiếu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong thời gian 48 giờ kể từ khi nhập viện.

III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH

1. Nhà trường:

a) Trách nhiệm chính đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho học sinh trong thời gian ở trường thuộc về lãnh đạo nhà trường.

b) Môi trường hoặc cụm trường bố trí y tế trường học theo quy định và đảm bảo các điều kiện cho y tế trường học hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Y tế về công tác y tế trường học.

c) Nhà trường có trách nhiệm: tổ chức tuyên truyền, thực hiện đăng ký, kê khai, thu tiền đóng bảo hiểm y tế của học sinh và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn kinh phí bảo hiểm y tế

học sinh để lại nhà trường theo quy định của Thông tư này.

2. Các bệnh viện:

a) Thực hiện khám, chữa bệnh đúng hợp đồng với cơ quan bảo hiểm y tế cho học sinh tham gia bảo hiểm y tế, đảm bảo chữa bệnh hợp lý, an toàn theo quy định của Bộ Y tế.

b) Thực hiện việc ghi chép và cung cấp các tài liệu liên quan đến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế học sinh để làm cơ sở thanh quyết toán tài chính.

c) Kiểm tra thẻ và phiếu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, phát hiện những trường hợp vi phạm và lạm dụng việc sử dụng thẻ, phiếu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, kịp thời thông báo với cơ quan bảo hiểm y tế để giải quyết.

d) Các bệnh viện cùng cơ quan bảo hiểm y tế ký kết hợp đồng trách nhiệm, tạm ứng kinh phí và định kỳ quyết toán chi phí khám, chữa bệnh theo quy định và hợp đồng khám chữa bệnh đã được ký. Các bệnh viện có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn thu này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Cơ quan bảo hiểm y tế:

a) Ký hợp đồng trách nhiệm với nhà trường để tổ chức thu bảo hiểm y tế của học sinh.

b) Ký hợp đồng khám, chữa bệnh với các bệnh viện để bảo đảm việc tiếp nhận và khám, chữa bệnh cho học sinh tham gia bảo hiểm y tế được thuận tiện, hợp lý.

c) Tổ chức phát hành thẻ và phiếu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho học sinh. Chi phí in và phát hành thẻ, phiếu bằng kinh phí quản lý của cơ quan bảo hiểm y tế.

d) Kiểm tra, giám định việc tiếp nhận và thực hiện chế độ bảo hiểm y tế học sinh tại các bệnh viện, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho học sinh tham gia bảo hiểm y tế; từ chối chi trả trợ cấp bảo hiểm y tế đối với những trường hợp khám, chữa

bệnh không đúng theo quy định của Thông tư này.

e) Cơ quan bảo hiểm y tế nào phát hành thẻ và phiếu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho học sinh thì cơ quan bảo hiểm y tế đó có trách nhiệm tạm ứng kinh phí và thanh toán chi phí theo quy định. Việc thanh toán được thực hiện theo các phương thức:

- Chi trả cho các cơ sở khám chữa bệnh theo hợp đồng đã ký.

- Chi trả qua thanh toán đa tuyến ngoài địa bàn được giao quản lý.

- Chi trả trực tiếp cho người bệnh bảo hiểm y tế trong các trường hợp khác.

IV. MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH VÀ NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH

1. Khung mức phí đóng bảo hiểm y tế được xác định theo cấp học như sau:

- Học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở: từ 15.000 đồng - 25.000 đồng/1 học sinh/1 năm.

- Học sinh trung học phổ thông, học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: từ 30.000 đồng - 40.000 đồng/1 học sinh/1 năm.

Căn cứ vào tình hình kinh tế xã hội của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức đóng cụ thể trên cơ sở khung mức phí quy định ở trên, đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, an toàn quỹ và phát triển sự nghiệp bảo hiểm y tế.

2. Phí bảo hiểm y tế: được thu nộp vào 1 hoặc 2 lần trong một năm (12 tháng) tại các thời điểm thích hợp theo quy định của địa phương.

Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở, việc nộp bảo hiểm y tế học sinh do phụ huynh học sinh nộp cho tổ chức thu bảo hiểm y tế của nhà trường.

Đối với học sinh, sinh viên trường phổ thông trung học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề do học sinh, sinh viên tự nộp cho tổ chức thu bảo hiểm y tế của nhà trường.

3. Quỹ bảo hiểm y tế học sinh được hình thành tại cơ quan bảo hiểm y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được phân phối, sử dụng như sau:

a) 65% số thu bảo hiểm y tế để tại quỹ bảo hiểm y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng như sau:

- 60% chi cho khám, chữa bệnh và chi trợ cấp mai táng phí 1.000.000 đồng/ 1 trường hợp.

- 4% chi cho quản lý của cơ quan bảo hiểm y tế tỉnh, thành phố.

- 1% nộp về Bảo hiểm y tế Việt Nam. Trong đó:

+ 0,8% để lập quỹ dự phòng.

+ 0,2% chi cho quản lý của cơ quan Bảo hiểm y tế Việt Nam.

b) 35% số thu bảo hiểm y tế để nhà trường quản lý và sử dụng theo các nội dung sau:

- 30%: chi trả phụ cấp cho cán bộ y tế trường học, chi mua thuốc, dụng cụ y tế thông thường để sơ cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh tại y tế trường học.

- 5%: chi cho các cá nhân, đơn vị tham gia tuyên truyền và tổ chức thực hiện cho công tác thu nộp bảo hiểm y tế (bao gồm cả cơ quan giáo dục - đào tạo cấp quận, huyện, thị trấn và tương đương).

Nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán phần kinh phí này với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên như một khoản kinh phí của ngân sách nhà nước. Sau khi quyết toán được phê duyệt cần gửi một bản về cơ quan bảo hiểm y tế nơi phát hành thẻ.

c) Quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế học sinh được hạch toán riêng, sau một năm hoạt động nếu có kết dư được trích 80% vào quỹ dự

phòng, 20% mua bảo hiểm y tế cho các học sinh có hoàn cảnh quá khó khăn.

Trong trường hợp thu không đủ chi và đã sử dụng hết quỹ dự phòng, cơ quan bảo hiểm y tế báo cáo liên Sở Giáo dục - Đào tạo - Y tế và Tài chính để thẩm tra, kết luận, sau đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét giải quyết, không để xảy ra tình trạng mất khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế học sinh, đồng thời có kế hoạch xin điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế học sinh để đảm bảo an toàn quỹ.

V. IN ẤN, PHÁT HÀNH THẺ VÀ PHIẾU KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH

- Thẻ và phiếu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho học sinh được phát hành theo mẫu thống nhất trong cả nước như quy định tại Điều 2 Quyết định số 810/BYT-QĐ ngày 20/09/1994 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Phiếu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng trong thời hạn ghi trên phiếu và tương ứng với số tiền đóng bảo hiểm y tế.

- Thẻ bảo hiểm y tế giúp nhận đúng người được bảo hiểm y tế có thời hạn sử dụng tối đa 5 năm, trong trường hợp học sinh đã được cấp giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ thì không nhất thiết phải cấp thẻ bảo hiểm y tế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bảo hiểm y tế các cấp phối hợp với cơ quan giáo dục - đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giải thích về bảo hiểm y tế nói chung, bảo hiểm y tế học sinh nói riêng trong các nhà trường, nhất là đối với cha mẹ học sinh.

2. Cơ quan giáo dục - đào tạo, cơ quan y tế cùng cấp và cơ quan bảo hiểm y tế phối hợp để xây dựng, duy trì và phát triển y tế trường học,

triển khai tốt nội dung hoạt động của công tác y tế trường học.

3. Cơ quan bảo hiểm y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng đề án bảo hiểm y tế học sinh báo cáo với Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt và tổ chức thực hiện ở địa phương khi đề án được phê duyệt.

4. Các Sở Y tế chỉ đạo các bệnh viện thuộc Sở phục vụ tốt người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế học sinh khi đến khám chữa bệnh ngoại trú và nội trú.

5. Nhà trường chịu trách nhiệm theo dõi, thanh quyết toán phần kinh phí bảo hiểm y tế học sinh để lại nhà trường, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp phê duyệt.

6. Cơ quan giáo dục - đào tạo, y tế và cơ quan bảo hiểm y tế cùng cấp phối hợp tổ chức các hội nghị liên ngành để tổ chức triển khai thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, đánh giá tổng kết và đề ra các biện pháp đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế học sinh cho từng giai đoạn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 14/TTLB ngày 19/09/1994 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Y tế, những quy định trước đây trái với quy định trong Thông tư này đều bãi bỏ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh về liên Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Y tế để nghiên cứu và giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

LÊ NGỌC TRỌNG

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thứ trưởng

LÊ VŨ HÙNG

**BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ -
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TƯ PHÁP**

**THÔNG TƯ liên tịch số 04/1998/
TTLT-TCCP-TC-TP ngày 23/07/1998
hướng dẫn thực hiện Quyết định
số 57/1998/QĐ-TTg ngày 05/03/1998
của Thủ tướng Chính phủ bổ sung
Quyết định số 160/TTg ngày 15/03/1996
của Thủ tướng Chính phủ về chế
độ bồi dưỡng đối với giám định
viên tư pháp.**

Thi hành Quyết định số 57/1998/QĐ-TTg ngày 05/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung Quyết định số 160/TTg ngày 15/03/1996 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với giám định viên tư pháp, liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC BỒI DƯỠNG

1- Những người trực tiếp giúp việc giám định viên tư pháp là kỹ thuật viên giải phẫu tử thi, xét nghiệm viên, người được giám định viên yêu cầu trong thời gian thực hiện giám định tư pháp đối với các trường hợp khám nghiệm tử thi, mổ tử thi, khai quật tử thi được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng 70% mức bồi dưỡng của giám định viên.

Mức bồi dưỡng được hưởng cụ thể như sau:

a) Giám định không mổ tử thi:

- Mức 21.000 đồng/1vụ/người trực tiếp giúp việc giám định viên; áp dụng đối với việc giám định người chết trong vòng 48 giờ.

- Mức 28.000 đồng/1vụ/người trực tiếp giúp việc giám định viên; áp dụng đối với việc giám định người chết ngoài 48 giờ đến 7 ngày, hoặc trong 48 giờ mà phải khai quật.